

PHỤ LỤC
VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG
VÀ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Kèm theo Thông báo số: 1819/TB-ĐVTDT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

TT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (Mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm
1	Giảng viên	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	24	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh giảng viên hạng III theo quy định tại Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04/3/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2020/TTBGDĐT ngày 26/10/2020. Trong đó, yêu cầu về trình độ đào tạo của từng vị trí như sau:
1.1	Giảng viên môn Công tác xã hội cá nhân	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Xã hội học; Công tác xã hội.
1.2	Giảng viên môn Công tác xã hội nhóm và phát triển cộng đồng	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Xã hội học; Công tác xã hội.
1.3	Giảng viên môn Quản trị nhân lực	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành.
1.4	Giảng viên môn Văn hóa giao tiếp	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý văn hóa; Ngôn ngữ Việt Nam.
1.5	Giảng viên môn Du lịch bền vững	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý văn hóa; Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành.
1.6	Giảng viên môn Thực hành Nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Tâm lý học; Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.
1.7	Giảng viên môn Sinh lý học trẻ em	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Sinh học thực nghiệm; Động vật học.
1.8	Giảng viên môn Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Toán học; Đại số và lý thuyết số.
1.9	Giảng viên môn Phương pháp giảng dạy bóng chuyền	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Khoa học giáo dục; Giáo dục thể chất.

1.10	Giảng viên môn Ngữ nghĩa Tiếng Anh	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Tiếng Anh; Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu.
1.11	Giảng viên môn Văn học Anh-Mỹ	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Tiếng Anh; Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu.
1.12	Giảng viên môn Giao thoa văn hóa (Ngành Ngôn ngữ Anh)	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Tiếng Anh; Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu.
1.13	Giảng viên môn đất nước học Anh-Mỹ	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Tiếng Anh; Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu.
1.14	Giảng viên môn Lý luận Nhà nước và Pháp luật	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Luật học; Luật kinh tế; Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật.
1.15	Giảng viên môn Luật lao động	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Luật học; Luật kinh tế; Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật.
1.16	Giảng viên môn Luật thương mại	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Luật học; Luật kinh tế; Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật.
1.17	Giảng viên môn Quản lý Nhà nước về kinh tế	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý công; Luật kinh tế.
1.18	Giảng viên môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Khoa học chính trị; Hồ Chí Minh học.
1.19	Giảng viên môn Thực hành biểu diễn Thanh nhạc	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Phương pháp giảng dạy chuyên ngành Âm nhạc (Thanh nhạc); Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.
1.20	Giảng viên môn Thanh nhạc	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Phương pháp giảng dạy chuyên ngành Âm nhạc (Thanh nhạc); Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.
1.21	Giảng viên môn phương pháp dạy học Âm nhạc	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Phương pháp giảng dạy chuyên ngành Âm nhạc (Thanh nhạc); Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.
1.22	Giảng viên môn Kiến trúc cơ bản	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Mỹ thuật, Mỹ thuật Tạo hình - Đồ họa; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật; Mỹ thuật ứng dụng.
1.23	Giảng viên môn Mỹ thuật đa phương tiện	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Mỹ thuật, Mỹ thuật Tạo hình - Đồ họa; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật; Mỹ thuật ứng dụng.

1.24	Giảng viên môn Luật xa gần (Ngành Đồ họa)	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Mỹ thuật, Mỹ thuật Tạo hình - Đồ họa; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật; Mỹ thuật ứng dụng.
2	Tổ chức nhân sự	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý kinh tế, Luật (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý kinh tế, Luật thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
3	Kế toán	Kế toán viên (06.031)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Kế toán viên theo quy định tại Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn đối với ngạch công chức chuyên ngành Kế toán, thuế, hải quan, dự trữ. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
4	Kế hoạch -Tài chính	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý kinh tế; Kế toán, Ngân hàng, Kinh tế (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý kinh tế; Kế toán, Ngân hàng, Kinh tế thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
5	Thanh tra	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý văn hóa, Quản lý giáo dục, Luật (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc

				ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý văn hóa, Quản lý giáo dục, Luật thi phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
6	Công tác người học	Chuyên viên (01.003)	2	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý văn hóa, Giáo dục chính trị - Ban Lịch sử Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý văn hóa, Giáo dục chính trị - Ban Lịch sử Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
7	Quản lý Đào tạo	Chuyên viên (01.003)	7	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế; Quản lý Kinh tế; Quản lý Văn hóa; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật; Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Sinh học; Công nghệ thông tin (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế; Quản lý Kinh tế; Quản lý Văn hóa; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật; Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Sinh học; Công nghệ thông tin thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
8	Khảo thí	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kinh tế; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Đo lường đánh giá trong giáo dục (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kinh tế; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Đo lường đánh giá trong giáo dục thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).

9	Đảm bảo chất lượng giáo dục	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kinh tế; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Đo lường đánh giá trong giáo dục (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kinh tế; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Đo lường đánh giá trong giáo dục thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
10	Quản lý khoa học công nghệ	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Lịch sử; Lịch sử Thế giới; Toán học; Văn học (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Lịch sử; Lịch sử Thế giới; Toán học; Văn học thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
11	Hợp tác quốc tế	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quan hệ quốc tế, Ngôn ngữ Anh, Tiếng Anh (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quan hệ quốc tế, Ngôn ngữ Anh, Tiếng Anh thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
12	Kỹ thuật	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Công nghệ Kỹ thuật điện- điện tử; Kỹ thuật xây dựng (nếu có

				bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Công nghệ Kỹ thuật điện- điện tử; Kỹ thuật xây dựng thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
13	Tuyển sinh	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Toán học, Sư phạm Sinh học; Quản lý văn hóa (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Toán học, Sư phạm Sinh học; Quản lý văn hóa thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
14	Thư viện	Thư viện viên hạng III (V.10.02.06)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Thư viện viên hạng III theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/07/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Thông tin-Thư viện; Thư viện Thông tin (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Thông tin-Thư viện; Thư viện Thông tin thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
	Tổng cộng		44	

